NÂNG CAO HIỆU QUẢ RÈN LUYỆN NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON, TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO

NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT
Trường Đại học Tân Trào

Nhận bài ngày 02/10/2025. Sửa chữa xong 30/11/2025. Duyệt đăng 23/12/2025.

Abstract

Pedagogical competency training is a fundamental and essential component that determines the overall quality of teacher education programs. This article explores what pedagogical competency training entails, how it is implemented at Tan Trao University, and which measures have been adopted to improve its effectiveness. The paper identifies factors influencing the quality of pedagogical training and analyzes challenges that affect students' skill development. Based on these findings, a number of solutions are proposed to enhance the effectiveness of pedagogical competency training for pre-service teachers in general, and for Early Childhood Education majors at Tan Trao University in particular.

Keywords: *Pedagogical competence, pedagogical competence training, Tan Trao University, training effectiveness.*

1. Đặt vấn đề

Chất lượng đào tạo là yếu tố cốt lõi, quyết định sự tồn tại và uy tín của bất kỳ cơ sở giáo dục nào, vậy làm thế nào để nâng cao chất lượng đào tạo cho sinh viên (SV), trong đó có SV sư phạm luôn là vấn đề được Trường Đại học Tân Trào đặt lên hàng đầu. Trong quá trình đào tạo SV sư phạm, nhà trường xác định hai hoạt động chủ đạo đó là hoạt động cung cấp kiến thức chuyên môn và hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm (NVSP). Hoạt động rèn luyện NVSP diễn ra trong suốt bốn năm học của SV và hiện diện trong hầu hết các môn học thuộc chương trình đào tạo hệ cao đẳng và đại học Giáo dục mầm non (GDMN) của Trường Đại học Tân Trào. Hoạt động rèn luyện NVSP không chỉ mang đến cho SV môi trường thuận lợi để rèn luyện kỹ năng sư phạm, hơn thế nữa hoạt động này chính là cầu nối giữa lí luận đào tạo giáo viên mầm non (GVMN) với thực tiễn GDMN, giúp SV có cơ hội vận dụng những kiến thức lý luận đã học vào thực tiễn việc chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non. Hiểu được tầm quan trọng của hoạt động này, Khoa Sư phạm và bộ môn GDMN, Trường Đại học Tân Trào đã luôn quan tâm, động viên các em, đồng thời không ngừng nghiên cứu tìm ra các biện pháp tác động góp phần nâng cao chất lượng đào tạo cho SV.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm cơ bản

2.1.1. Nghiệp vụ: Trong Từ điển tiếng Việt (Hoàng Phê chủ biên): Nghiệp vụ được hiểu là nghề chuyên môn, công việc chuyên môn của một nghề [3].

2.1.2. Sư phạm: Trong Từ điển tiếng Việt (Hoàng Phê chủ biên): Sư phạm là khoa học về giảng dạy và giáo dục trong nhà trường [3].

Đây là khuôn phép của nghề dạy học, nói đến sư phạm là nói đến giáo viên (GV), học sinh và nhà trường, là những hoạt động đặc thù của một nghề đào tạo và giáo dục con người, là những yêu cầu, những quy định, quy tắc, chuẩn mực về công việc giảng dạy và giáo dục trong nhà trường.

Email: anhnguyetk61gdmn@gmail.com

2.1.3. Nghiệp vụ sư phạm: Là công việc chuyên môn của nghề dạy học. Trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, "NVSP" là khoa học về công việc chuyên môn của nghề dạy học.

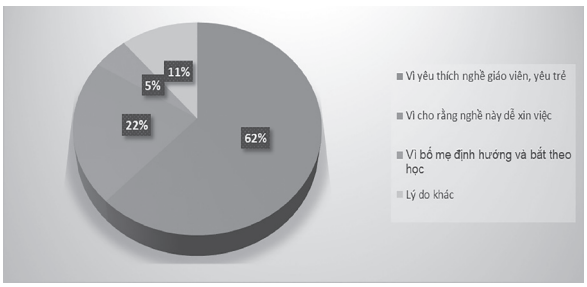
Nghiệp vụ sư phạm không chỉ là một hệ thống kĩ năng mà bao gồm cả hệ thống tri thức và các phẩm chất nghề nghiệp mà một GV cần phải có. Như vậy, nghề dạy học trong tương lai của SV ở các trường sư phạm, các trường có đào tạo khối ngành Sư phạm chỉ được hình thành khi SV được cung cấp đầy đủ hệ thống kiến thức khoa học cơ bản và kiến thức chuyên môn cần thiết, được chú trọng rèn luyện các kỹ năng cơ bản, năng lực thực hiện công tác chuyên môn và phẩm chất nghề nghiệp. Vì vậy, các trường sư phạm nói chung, Trường Đại học Tân Trào nói riêng coi rèn luyện NVSP là một trong số những nội dung cốt lõi của chương trình đào tạo GV.

2.1.4. Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm: Theo Từ điển tiếng Việt: "Rèn luyện là tập cho quen" hoặc "Rèn luyện là dạy và tập cho nhiều để thành thông thạo" hay "Rèn luyện là luyện tập thường xuyên qua thực tế để thuần thục, vững vàng hơn" [3]. Từ đó, chúng tôi cho rằng, rèn luyện NVSP là tập làm những công việc chuyên môn của nghề dạy học hay nói cách khác, rèn luyện NVSP là luyện tập thường xuyên qua thực tế để thuần thục công việc chuyên môn của nghề dạy học. Như vậy, rèn luyện NVSP là một hoạt động quan trọng nhằm hình thành tay nghề cho SV, gắn việc học tập kiến thức lý thuyết với rèn luyện kĩ năng nghề nghiệp.

2.2. Thực trạng hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm của sinh viên ngành Giáo dục mầm non, Trường Đại học Tân Trào

Thực tiễn hoạt động rèn luyện NVSP cho SV ngành GDMN tại Trường Đại học Tân Trào cho thấy, nhà trường, Khoa Sư phạm và bộ môn GDMN đã dành nhiều sự quan tâm cho hoạt động này và coi đó là hoạt động quan trọng không thể thiếu trong đào tạo GV, đặc biệt là GVMN. Trong chương trình đào tạo hệ cao đẳng và đại học GDMN [7], nhà trường xây dựng các học phần chuyên biệt dành riêng cho hoạt động rèn luyện NVSP, cụ thể có: Rèn luyện NVSP thường xuyên với khối lượng 02 tín chỉ; thực tập 1 và thực tập 2 với khối lượng 08 tín chỉ. Ngoài ra hoạt động này cũng được tích hợp, lồng ghép trong tất cả các học phần khác nằm trong chương trình đào tạo GVMN. Hằng năm, Khoa Sư phạm phối hợp với nhà trường tổ chức hội thi NVSP [4], [5], hội thi nhằm tăng cường hiểu biết, kĩ năng NVSP cho SV, là nơi để SV giao lưu học hỏi, trao đổi kinh nghiệm với bạn học, với giảng viên. Hội thi cũng là cơ sở để khoa chuyên môn và nhà trường đánh giá năng lực thực hành, kĩ năng NVSP của SV, qua đó rút kinh nghiệm và bổ sung nội dung, phương pháp rèn luyện NVSP cho SV. Tuy nhiên thực tế cho thấy, vẫn còn một bộ phận SV tỏ ra nhút nhát, rụt rè, lúng túng khi tham gia các hoạt động rèn luyện NVSP, kĩ năng sư phạm của các em còn nhiều hạn chế, chưa tích cực và gặp khó khăn trong việc lập kế hoạch cũng như thiếu tự tin khi tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ. Qua khảo sát 250 SV năm thứ nhất về lý do các em chọn học ngành GDMN, chúng tôi nhận thấy, chỉ có 62% SV chọn GDMN do yêu thích nghề dạy học, yêu trẻ. Các lý do còn lại lần lượt là: Vì cho rằng nghề này dễ xin việc (22%); Vì bố mẹ định hướng và bắt theo học (5%); Vì các lý do khác (11%) như không biết học ngành gì, vì trượt các nguyện vọng khác,… Như vậy có thể thấy, việc các em định hướng nghề nghiệp và xác định rõ mục tiêu học tập là rất quan trọng và ảnh hưởng trực tiếp đến thái độ trong quá trình học tập cũng như ảnh hưởng đến kết quả học tập của các em. Việc SV chưa thực sự yêu thích nghề dạy học hay chưa mong muốn trở thành một GVMN khiến SV thiếu tích cực trong các hoạt động học tập, đặc biệt là hoạt động rèn nghề.

Biểu đồ: Lý do SV chọn học ngành Sư phạm GDMN



Bên cạnh đó một bộ phận khác thì mải mê với công việc làm thêm mà xao nhãng việc học tập, rèn luyện ở trường đại học, SV dành quá nửa thời gian trong ngày, trong tuần cho những công việc làm them, không có mối liên hệ gì cũng không bổ trợ được gì cho ngành học của các em. Kết quả khảo sát thực trạng việc làm thêm của SV cho thấy, có đến 55% SV đi làm thêm ngoài giờ học. Các công việc làm thêm chủ yếu là nhân viên bán hàng quần áo, nhân viên bưng bê, phục vụ trong quán ăn, quán nước, một số ít làm gia sư tại nhà hoặc làm thêm tại các trung tâm về lĩnh vực giáo dục như các trung tâm đào tạo tiếng nước ngoài, trung tâm dạy năng khiếu,… Khi đi làm thêm SV phải tuân thủ quy định về giờ giấc, ngày công làm việc, áp lực từ công việc làm thêm khiến nhiều em mệt mỏi, không còn hứng thú, tích cực khi lên lớp cũng như không còn thời gian cho học tập và rèn nghề. Qua khảo sát chương trình đào tạo cũng ghi nhận được một số ý kiến từ SV, các em kì vọng trong chương trình đào tạo sẽ có thêm thời lượng cho hoạt động thực hành, rèn nghề tại các cơ sở GDMN; mở rộng hơn mạng lưới cơ sở GDMN thực hành, thực tập; hội thi NVSP sẽ có thêm nhiều nội dung thi hơn để có thêm nhiều cơ hội thể hiện bản thân, thể hiện các kĩ năng và năng lực sư phạm của mình như hát, múa, đọc thơ, kể chuyện, làm đồ dùng, đồ chơi, thiết kế bài giảng điện tử,…

2.3. Biện pháp nâng cao hiệu quả rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên

2.3.1. Tăng cường công tác giáo dục tư tưởng, giáo dục nghề nghiệp cho sinh viên, đặc biệt là sinh viên năm thứ nhất

Giáo dục tư tưởng, nghề nghiệp cho SV cần được thực hiện thường xuyên, định kì trong suốt quá trình học tập của SV tại trường đại học. Đặc biệt đối với SV năm thứ nhất, đây là thời điểm cực kì quan trọng đánh dấu bước chuyển từ giáo dục phổ thông sang giáo dục đại học, các em có những ước mơ, hoài bão, sự hào hứng và mong chờ với những kiến thức mới về ngành nghề đã chọn. Song khi bước chân vào cánh cổng đại học, phải xa gia đình, môi trường học tập mới lạ, khối lượng kiến thức khổng lồ, phương pháp, hình thức học tập mới, thầy cô bạn bè mới,… tất cả khiến các em cảm thấy lạ lẫm, bỡ ngỡ, thậm chí có em "vỡ mộng" với ngành nghề đã chọn. Đây cũng là lý do khiến cho số lượng SV năm thứ nhất bỏ học cao hơn so với SV năm thứ hai, thứ ba, thứ tư. Giáo dục tư tưởng, giáo dục nghề nghiệp cho SV có thể được thực hiện thông qua nhiều hình thức đa dạng và phong phú như:

Thông qua các buổi sinh hoạt lớp định kì: Hàng tháng, cố vấn học tập tổ chức sinh hoạt lớp triển khai các nội dung hoạt động trong tháng về học tập, về các hoạt động chung của khoa, trường và đoàn, hội. Kịp thời nắm bắt tình hình tư tưởng của SV, tình hình sinh hoạt tại nơi cư trú, kịp thời động viên, hỗ trợ, giúp đỡ các em. Hướng dẫn các em phương pháp học tập phù hợp, xây dựng kế hoạch học tập cá nhân phù hợp với năng lực, sở trường của các em. Tư vấn, đưa ra giải pháp hỗ trợ SV có ý định thôi học.

Thông qua các hoạt động tập thể của Đoàn Thanh niên, Hội SV: Các hoạt động tình nguyện, phục vụ cộng đồng, sinh hoạt câu lạc bộ, hội thi, diễn đàn,… góp phần làm phong phú đời sống SV, hình thành thái độ tích cực với trường lớp, với việc học tập.

Thông qua các hoạt động trải nghiệm thực tế: Các hoạt động trải nghiệm, chuyến đi thực tế về môn học, ngành nghề là cơ hội để SV cụ thể hóa lý thuyết, giúp các em tiếp cận gần hơn với công việc trong tương lai, đồng thời có cái nhìn thực tế về ngành nghề đã chọn.

Tích hợp nội dung giáo dục tư tưởng, giáo dục nghề nghiệp trong quá trình giảng dạy các môn học.

2.3.2. Đổi mới nội dung rèn luyện nghiệp vụ sư phạm, gắn nội dung rèn luyện nghiệp vụ sư phạm với hệ thống các kỹ năng sư phạm cơ bản cần hình thành cho sinh viên sau khi ra trường

Nội dung rèn luyện NVSP ở các trường, ngành học không giống nhau, phụ thuộc vào đặc trưng vùng, miền và ngành đào tạo. Nội dung rèn luyện NVSP của một số chương trình đào tạo GV hiện nay mới chỉ chú ý rèn luyện cho SV các kỹ năng (KN) riêng đặc trưng cho ngành đào tạo, như vậy là chưa đủ. Để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ dạy học, SV cần phải được rèn luyện những KN riêng nhưng cũng cần rèn luyện những KN chung làm nền tảng cho hoạt động dạy học. Việc rèn luyện NVSP cần tập trung vào những nội dung cơ bản sau:

Nội dung RLNVSP	Những KN cần hình thành	Nội dung cụ thể
	Những KN chung:	
Nghe báo cáo của hiệu trưởng, GV giỏi; tham quan cơ sở vật chất của trường mầm non thực hành	Kỹ năng tìm hiểu môi trường giáo dục	Tìn hiểu cơ cấu tổ chức nhà trường, cơ sở vật chất trường học, đặc điểm vùng miền, đội GV, số lượng, chất lượng trẻ…
	Kỹ năng tìm hiểu hoạt động của tổ chuyên môn	Tìm hiểu hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn, hồ sơ chuyên môn…
Nội dung, phương pháp tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non	Kỹ năng tìm hiểu chương trình sách giáo khoa	Tìm hiểu khung chương trình, kết quả mong đợi cuối mỗi độ tuổi, phương pháp giáo dục ứng với các nhóm tuổi, điều kiện thực hiện chương trình, vấn đề đổi mới chương trình, phát triển chương trình…
Làm quen với công tác chủ nhiệm lớp	Kỹ năng tìm hiểu công tác chủ nhiệm lớp	Tìm hiểu hồ sơ, kế hoạch chủ nhiệm lớp, cách tổ chức, quản lý lớp học và đánh giá trẻ, tìm hiểu các hoạt động phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội trong việc giáo dục trẻ.
Lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non	Kỹ năng tìm hiểu hoạt động dạy học	Tìm hiểu mẫu giáo án, dự giờ, tìm hiểu các hoạt động của GV và trẻ, ghi biên bản dự giờ, tham gia phân tích bài học sau tiết dự giờ,…
	Kỹ năng lập kế hoạch các hoạt động giáo dục trẻ mầm non	Lập kế hoạch năm học, kế hoạch thực hiện chủ đề, kế hoạch hoạt động hằng ngày; Lập kế hoạch cho các hoạt động học tập, hoạt động vui chơi, hoạt động ngoài trời, hoạt động với đồ vật, ngày hội ngày lễ, các hoạt động trải nghiệm ngoại khóa, các buổi lao động, văn nghệ, thể dục thể thao, tham quan, cắm trại.
	Những kỹ năng riêng:	
Nội dung, phương pháp tổ chức chế độ sinh hoạt hàng ngày cho trẻ ở trường mầm non.	Kỹ năng chăm sóc - nuôi dưỡng	Tổ chức và thực hiện các hoạt động chăm sóc trẻ như: tổ chức cho trẻ ăn, tổ chức cho trẻ ngủ, tổ chức vệ sinh cho trẻ…
Thực hành lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động chăm sóc-giáo dục trẻ mầm non	Kỹ năng dạy học	KN phân tích chương trình; KN nghiên cứu mục tiêu, nội dung bài dạy; KN dự kiến cấu trúc, nội dung bài giảng; KN lựa chọn phương pháp, phương tiện dạy học; KN xây dựng môi trường giáo dục, thiết kế và làm đồ dùng, đồ chơi; KN sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học; KN dẫn dắt vào bài mới, thu hút sự chú ý và tạo hứng thú học tập cho trẻ; KN vận dụng phối hợp các phương pháp dạy học; KN đặt câu hỏi và kích thích tính tích cực học tập của trẻ;
	Kỹ năng xử lý tình huống sư phạm	Xử lý các tình huống trong các mối quan hệ giao tiếp giữa GV với trẻ, giữa GV với GV, giữa GV với phụ huynh trẻ, giữa trẻ với trẻ…
	Kỹ năng đánh giá	Đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ (các hoạt động chăm sóc trẻ như: vệ sinh, dinh dưỡng, ăn, ngủ… cho trẻ, các hoạt động giáo dục trẻ như: hoạt động với đồ vật, hoạt động vui chơi, hoạt động ngoài trời…, các hoạt động học tập cho trẻ như: hoạt động cho trẻ làm quen với toán, cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học, hoạt động giáo dục âm nhạc, giáo dục thể chất cho trẻ mầm non, hoạt động tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ… theo các chủ điểm, chủ đề giáo dục cụ thể).
Thực hiện các bài tập lớn; đề tài nghiên cứu khoa học, viết báo, …	Kỹ năng nghiên cứu khoa học GDMN	Gồm KN nhận diện vấn đề nghiên cứu; KN lập kế hoạch nghiên; kỹ năng thiết kế công cụ nghiên cứu; KN thu thập và xử lý kết quả nghiên cứu; KN viết báo cáo tổng kết; KN bảo vệ kết quả nghiên cứu…

2.3.3. Xây dựng quy trình rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non gắn với chương trình đào tạo

Tổ chức rèn nghề cho SV theo 2 giai đoạn:

Giai đoạn 1: Rèn nghề tại trường đại học: Ở bước này, cần chú trọng rèn kĩ năng chung cho SV thông qua các học phần như Tâm lý học, Giáo dục học, Giao tiếp sư phạm, đặc biệt là các học phần về phương pháp giảng dạy bộ môn như phương pháp tổ chức hoạt động âm nhạc, tạo hình, làm quen với tác phẩm văn học, khám phá khoa học về môi trường xung quanh, giáo dục thể chất,... Cần chú trọng rèn nghề cho SV thông qua các môn học theo phương thức: GV chia thành từng nhóm SV (5 đến 10 SV/nhóm), hướng dẫn SV lập kế hoạch hoạt động và tổ chức thực hiện kế hoạch, rèn KN lập kế hoạch, KN xử lý tình huống sư phạm, KN tổ chức lễ hội, KN thiết kế và sử dụng phương tiện dạy học, KN thiết kế và tổ chức hoạt

động trải nghiệm sáng tạo, KN quản lý trẻ, KN tạo và duy trì hứng thú cho trẻ,… từ đó có hiểu biết sâu sắc về năng lực của người GV, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông, có ý thức tự học, hình thành các KN sư phạm và đạo đức nghề nghiệp.

Giai đoạn 2: Rèn nghề tại trường mầm non thông qua các hoạt động: - Rèn luyện nghiệp vu sư phạm (1 tuần): dành cho SV năm thứ 2: + Nghe báo cáo, tìm hiểu cơ cấu tổ chức của trường mầm non, chức năng của các thành viên tham gia hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ ở trường mầm non; + Dự giờ mẫu của GVMN và tổ chức rút kinh nghiệm; + Quan sát chế độ sinh hoạt ngày của trẻ ở trường mầm non và tổ chức rút kinh nghiệm; + Bước đầu phối hợp với GVMN tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ ở trường mầm non; + Tìm hiểu đặc điểm tâm sinh lí của trẻ mầm non, bước đầu có khả năng phát hiện những khó khăn trong quá trình phát triển khả năng tâm, sinh lí của trẻ; + Viết bài thu hoạch những nội dung sau: Tìm hiểu đặc điểm phát triển tâm lí của trẻ mầm non; Tìm hiểu thục tế; Thực hành chủ nhiệm; Thực hành giảng dạy; - Thực tập sư phạm 1 (6 tuần): dành cho SV năm thứ 3: + Củng cố những hiểu biết về tình hình giáo dục, cơ cấu tổ chức của một trường mầm non, chức năng, nhiệm vụ của GV đứng lớp qua thâm nhập thực tế nhà trường; Tìm hiểu nội dung công việc của GVMN và tổ bộ môn ở trường mầm non; Tìm hiểu các loại hồ sơ của trẻ mầm non, sổ sách lớp học, cách đánh giá, cho điểm, phân loại học lực, thể lực, hạnh kiểm của trẻ và các tài liệu hướng dẫn, hồ sơ chuyên môn của các cấp quản lý giáo dục đối với cấp mầm non; + Thực tập làm công tác chủ nhiệm lớp: Dự các buổi sinh hoạt lớp, các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non do GV chủ trì. Sau mỗi buổi có tổ chức rút kinh nghiệm; Trực tiếp tham gia làm chủ nhiệm ở một lớp: xây dựng kế hoạch công tác chủ nhiệm cho cả đợt và từng tuần; theo dõi tình hình về đạo đức, học tập, sức khỏe của trẻ, có ghi chép nhận xét và tổ chức rút kinh nghiệm; Tham gia các buổi sinh hoạt lớp, vui chơi, tham quan, theo đặc trưng của trường mầm non; + Thực tập giảng dạy: Dự giờ 6 hoạt động; Nghe báo cáo và tìm hiểu quá trình rèn luyện phấn đấu của một GV khá, giỏi ở tổ hay nhóm chuyên môn; Tổ chức 2 hoạt động học có chủ đích cho trẻ mẫu giáo về các lĩnh vực giáo dục mà SV đã được học lí thuyết. Trong thời gian thực tập, mỗi SV cần bước đầu cùng GV trong lớp thực tập luyện tập thực hiện các công việc sau: Tổ chức chế độ sinh hoạt ngày ở lớp nhà trẻ và lớp mẫu giáo; Tổ chức hoạt động ngoài trời cho trẻ mẫu giáo; Tổ chức buổi lễ hội với trẻ trong lớp; + Viết báo cáo thu hoạch rút kinh nghiệm về 03 nội dung: Tìm hiểu thực tế; Thực hành chủ nhiệm; Thực hành giảng dạy; làm bài tập nghiên cứu Tâm lý - Giáo dục; - Thực tập sư phạm 2 (6 tuần): dành cho SV năm thứ 4: + Củng cố những hiểu biết về tình hình giáo dục, cơ cấu tổ chức của một trường mầm non, chức năng, nhiệm vụ của GV đứng lớp qua thâm nhập thực tế nhà trường. Tìm hiểu nội dung công việc của người GVMN và tổ bộ môn ở trường mầm non; Tìm hiểu các loại hồ sơ của trẻ mầm non, sổ sách lớp học, cách đánh giá, cho điểm, phân loại học lực, thể lực, hạnh kiểm của trẻ và các tài liệu hướng dẫn, hồ sơ chuyên môn của các cấp quản lý giáo dục đối với cấp mầm non; + Thực tập làm công tác chủ nhiệm lớp: Dự các buổi sinh hoạt lớp, các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non do GV chủ trì. Sau mỗi buổi có tổ chức rút kinh nghiệm; Trực tiếp tham gia làm chủ nhiệm ở một lớp: xây dựng kế hoạch công tác chủ nhiệm cho cả đợt và từng tuần; theo dõi tình hình về đạo đức, học tập, sức khỏe của trẻ, có ghi chép, nhận xét và tổ chức rút kinh nghiệm; Tham gia các buổi sinh hoạt lớp, vui chơi, tham quan, theo đặc trưng của trường mầm non; + Thực tập giảng dạy: Dự giờ 6 hoạt động; Nghe báo cáo và tìm hiểu quá trình rèn luyện phấn đấu của một GV khá, giỏi ở tổ hay nhóm chuyên môn; Tổ chức 2 hoạt động học có chủ đích cho trẻ mẫu giáo về các lĩnh vực giáo dục mà SV đã được học lí thuyết. Trong thời gian thực tập, mỗi SV cần chủ động thực hiện các công việc trong lớp thực tập: Tổ chức chế độ sinh hoạt ngày ở lớp nhà trẻ và lớp mẫu giáo; Tổ chức hoạt động ngoài trời cho trẻ mẫu giáo; Tổ chức buổi lễ hội với trẻ trong lớp; + Viết báo cáo thu hoạch rút kinh nghiệm về 03 nội dung: Tìm hiểu thực tế; Thực hành chủ nhiệm; Thực hành giảng dạy; làm bài tập nghiên cứu Tâm lý - Giáo dục.

2.3.4. Tăng cường các hoạt động bổ trợ rèn luyện nghiệp vụ sư phạm

Song song với việc tập trung vào các hoạt động rèn luyện NVSP thì các hoạt động bổ trợ rèn luyện NVSP cũng cần được quan tâm đẩy mạnh. Các hoạt động bổ trợ này sẽ góp phần gia tăng hứng thú, tăng tính tích cực của SV với hoạt động học tập nói chung và hoạt động rèn luyện NVSP nói riêng, đồng

thời giúp SV mở rộng hiểu biết, hình thành, củng cố và rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp đáp ứng đòi hỏi cao của nghề nghiệp trong tương lai. Các hoạt động bổ trợ rèn luyện NVSP cần được quan tâm tổ chức như: Thành lập Câu lạc bộ NVSP, tổ chức nhiều đợt tập huấn về KN NVSP, mời các diễn giả là cán bộ quản lý tại các trường mầm non như Hiệu trưởng, Hiệu phó, các GV giỏi để tập huấn cho SV; Tổ chức các hội nghị, hội thảo về NVSP với các nội dung đa dạng, hấp dẫn như rèn luyện KN mềm, KN lập kế hoạch làm việc, KN kiểm soát và làm chủ cảm xúc, KN làm việc nhóm, KN văn hóa, nghệ thuật,… KN sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, KN vận dụng các phương pháp dạy học hiện đại và KN tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho trẻ; Tăng cường các hoạt động seminar, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học có nội dung về rèn luyện NVSP; Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ công tác rèn luyện NVSP cho phù hợp với các hình thức thực hành nghề hiện nay; Đa dạng hóa các nội dung, hình thức tổ chức trong hội thi NVSP, đa dạng các hình thức khen thưởng nhằm thu hút, khuyến khích thêm nhiều SV tham gia hội thi; Kết nối giờ học trực tuyến giữa các trường phổ thông với các lớp học rèn luyện NVSP tại trường để SV có thể quan sát, thảo luận và kiến tập tại chỗ; Cử các giảng viên, đặc biệt là giảng viên bộ môn phương pháp giảng dạy đến trường phổ thông dự giờ, thăm lớp, tìm hiểu thực tế phổ thông nhằm tạo sự gắn kết chặt chẽ về chuyên môn giữa trường sư phạm với các trường phổ thông; Mời các GV dạy giỏi ở các trường phổ thông tham gia giảng dạy chuyên đề rèn luyện NVSP (công tác chủ nhiệm lớp và công tác giảng dạy) cho SV trước khi đi thực tập sư phạm; xây dựng mạng lưới các trường mầm non thực hành của khoa; bồi dưỡng chuyên môn và cách thức hướng dẫn SV rèn luyện NVSP cho GV hướng dẫn thực hành, thực tập tại các trường mầm non.

3. Kết luận

Rèn luyện NVSP cho SV các khối ngành Sư phạm là một trong những khâu quan trọng của quá trình đào tạo GV. Đây là khâu then chốt, mang tính nghề nghiệp đặc thù trong đào tạo GV, giúp SV hình thành và phát triển các kỹ năng dạy học, giáo dục cần thiết. Quá trình này giúp SV vững tay nghề, liên kết lý thuyết với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Tại Trường Đại học Tân Trào, hoạt động này luôn dành được sự quan tâm đặc biệt của nhà trường và khoa chuyên môn. Trên cơ sở phân tích một số nguyên nhân khách quan và chủ quan có ảnh hưởng đến chất lượng của hoạt động này, Trường Đại học Tân Trào nói chung và Khoa Sư phạm, bộ môn GDMN nói riêng đã đưa ra các biện pháp kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động rèn luyện NVSP cho SV. Trong thời gian tới, để bắt kịp với xu thế của sự phát triển khoa học, công nghệ trong lĩnh vực giáo dục cũng như để đáp ứng được kỳ vọng của xã hội về chất lượng đào tạo GV, Trường Đại học Tân Trào, Khoa Sư phạm và bộ môn GDMN cần tiếp tục nghiên cứu, đưa ra nhiều giải pháp mới nhằng nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường nói chung và đào tạo sư phạm nói riêng.

Chú thích

(*) Nghiên cứu này được hỗ trợ bởi Trường Đại học Tân Trào, Tuyên Quang, Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

[1] Đầu Thị Thu (2018). *Đổi mới công tác rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên đáp ứng yêu cầu giáo dục phổ thông*. Tạp chí Khoa học và Công nghệ, số 188, tr. 53-57.

[2] Hoàng Thị Hạnh (2016). *Kỹ năng cơ bản của sinh viên trong thực tập sư phạm*. NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[3] Hoàng Phê (chủ biên, 1992). *Từ điển Tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng.

[4] Khoa Sư phạm, Trường Đại học Tân Trào (2024). *Kế hoạch số 10/KH-KSP ngày 30/9/2024 về Tổ chức Hội thi nghiệp vụ sư phạm năm học 2024-2025.*

[5] Khoa Sư phạm, Trường Đại học Tân Trào (2025). *Kế hoạch số 07/KH-KSP ngày 7/10/2025 về Tổ chức Hội thi Nghiệp vụ sư phạm năm học 2025-2026.*

[6] R. Mikser, T Õun, M Tuul, A Kukk & D Hussar (2021). *Novice preschool teachers' professional skills as assessed by preschool principals and the novice teachers themselves*. Journal of Early Childhood Teacher Education Volume 42.

[7] Trường Đại học Tân Trào (2024). *Quyết định số 946/QĐ-ĐHTTr, ngày 6/9/2024 về việc ban hành Chương trình đào tạo trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy năm 2024*.

[8] Trường Đại học Tân Trào (2024). *Quyết định số 997/QĐ-ĐHTTr ngày 20/9/2024 về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Tân Trào*.

[9] Trường Đại học Tân Trào (2018), *Quyết định số 36/QĐ-ĐHTTr ngày 15/01/2018 về việc ban hành Quy định thực tập đối với khối ngành Sư phạm.*